

Linh Khai

(Charismatic Renewal – Canh Tân Đặc Sủng)

Giáo sư Thạc sĩ Anton Trần-Trung-Gia sưu tầm và lược dịch

KHỞI ĐẦU: Chính thức hoá một số danh từ ngoại ngữ đặc biệt :

<i>Charismatics</i>	Linh-Khai được sử dụng vì là tiếng kết hợp của hai từ “Thánh Linh” và “Khai Động” mang ý nghĩa ân sủng khai động đổi mới của Chúa Ngồi Ba Thánh Linh; Danh từ cũng đã được dịch là “Đặc Sủng.” Nhưng Hán từ này lại quá sa lạ với người Việt và cũng không đúng nghĩa. “Đặc” là đặc biệt, “sủng” là yêu thương (không phải là ‘ơn phước’ hay ‘lời cuốn’)
<i>Pentecostalism</i>	“Hệ thuyết Thánh-Linh,” chỉ một tà phái tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo từ thế kỷ thứ Hai, hiện được phổ biến rộng rãi và biệt lập. Từ này chính nghĩa sự kiện Chúa Thánh Linh Hiện Xuống sau khi Chúa Giêsu Thăng Thiên.
<i>Charismatic renewal</i>	Canh tân Linh Khai – vì từ “charismatic” được dịch là “Linh Khai”. Từ này thay thế tiếng dịch cũ “canh tân đặc sủng”
<i>Lutherans</i>	Giáo hội Lưu-Thần
<i>Presbyterians</i>	Giáo hội Trưởng-Lão
<i>Methodists</i>	Hội Giám Giáo
<i>Roman Catholic</i>	Công Giáo La Mã

Nhóm Linh-khai là những người thuộc phong trào tái sinh hiện tượng “nói tiếng lạ” (tongues – danh từ chuyên môn là *glossolalia*). Phong trào này thực sự là sự hồi sinh của hệ phái Thánh-Linh ngày xưa, ngoại trừ sự kiện là nó trải rộng trên phần lớn các giáo phái Thiên Chúa Giáo, gồm cả Công Giáo La-Mã. Trước khi có phong trào Linh-Khai, giáo phái Thánh-Linh là một hệ phái độc lập trong Thiên Chúa giáo. Để biết rõ ràng điểm này cũng như sự quan trọng của phong trào Linh-Khai hiện đại trong Thiên Chúa giáo, ta cần tìm hiểu căn bản về lịch sử giáo phái Thánh-Linh ở thế kỷ trước.

Sơ lược hệ thuyết Thánh Linh (Pentecostalism)

(Ba Đợt Sóng)

Từ thế kỷ thứ hai cho đến thế kỷ thứ mười chín, không có một tài liệu lịch sử nào nói đến tín hữu thánh thiện, thuần thành nói tiếng lạ. Dù có một vài trường hợp nói tiếng lạ trong những thế kỷ đó, nhưng tất cả đều thuộc về những tà phái. Từ Montanus (thế kỷ thứ hai) đến Edward Irving (thế kỷ thứ 19), những sự kiện về “tiếng lạ” trong các giáo hội không được coi là Kitô giáo chân truyền. Hơn nữa, trường hợp người ‘tà phái’ nói tiếng lạ, chỉ là những phát âm vô nghĩa, xúc cảm chứ không phải là một ngôn ngữ bình thường như được nhắc đến trong Chương 2 của sách Tông Đồ Công Vụ.

Đợt sóng #1

Nhóm Thánh Linh Gốc hay Cổ Điển

Năm 1901 tại Đại Học Thánh Kinh Bethel (Topeka, Kansas), Agnes Ozman đã nhận được một điều mà bà ta gọi là Thanh Tẩy của Chúa Thánh Linh và khởi sự nói “tiếng lạ.” Tập tục này trở nên một phần của phong trào Thánh hóa trong một số giáo hội tại Hoa-Kỳ. Năm 1906, “tiếng lạ” được sử dụng tại một nhà thờ ở Azusa Street, thành phố Los Angeles, California; và từ hai sự kiện này (1901 và 1906) phát sinh giáo phái thuộc hệ phái Thánh Linh (ngày nay có tên là giáo hội Tin Lành Thánh-Linh –Protestant Pentecostal) và giáo hội Quần Hội của Thượng Đế (Assemblies of God)

Churches). Tín hữu của họ thực sự tin tưởng và sử dụng “nói tiếng lạ.” Họ tin rằng sự kiện này đã khởi nguồn từ những tín hữu Thiên Chúa giáo đầu tiên, đã được ghi lại trong Tong-Đồ Công-Vụ 2:1–4, và tiếp tục cho tới ngày nay. Nhiều tín hữu đã tuyên bố giáo hội của họ được thiết lập vào Chúa Nhật Lễ Hiện Xuống, dữ kiện kinh thánh đầu tiên ghi lại việc các thánh tông đồ của Chúa thuyết giảng bằng ngôn ngữ lạ.

Đợt sóng #2

Tân Thánh Linh hay Canh Tân Linh Khai

Nhóm này đôi khi được biết đến như Phong Trào Tân Linh Khai. Cũng giống như nhóm Thánh Linh Cổ Điển, Tân Thánh Linh chú trọng đến một vài ân sủng đặc biệt, đáng chú ý nhất là ơn “tiếng lạ.” Phong trào được gọi là “mới” vì vượt ngoài ranh giới ngăn cách hệ phái. Năm 1960 nhóm Tân Thánh Linh khởi sự từ một nhà thờ Anh giáo (St. Mark’s Episcopal Church, với mục sư Dennis Bennett) ở Van Nuys, California. Đột nhiên phần lớn tín hữu trong nhà thờ nói tiếng lạ. Sự kiện này đặc biệt đến nỗi cả hai tờ tuần báo *Time* và *Newsweek* đều đăng tải. Sau đó phong trào lan đến các giáo đường Anh giáo khác, rồi đến nhà thờ thuộc Luthê-ran giáo (Lutherans), Trưởng-Lão giáo (Presbyterians).

Rồi phong trào bước vào các trường đại học; khởi đầu từ vùng New England. Tháng Mười năm 1962, nói tiếng lạ xuất hiện ở Đại Học Yale, trong thành viên của Hội Ái Hữu Liên Trường Phúc Âm Thiên Chúa Giáo (Evangelical Inter-Varsity Christian Fellowship). Nhóm canh tân Thánh Linh này gồm Anh giáo (Episcopalians), Luthê-ran giáo (Lutherans), Trưởng-Lão giáo (Presbyterians), Hội Giám Giáo (Methodists), và một người Công Giáo La Mã (Roman Catholic). Năm người là hội viên của nhóm sinh viên Phi Beta Kappa, một số là tuyên úy tôn giáo của trường (họ được gọi là nhóm “TIẾNG LẠ YALIES”). Từ đó phong trào lan đến các trường đại học Dartmouth, Stanford, và Viện Thần Học Princeton.

Khi phong trào linh khai đã khởi xướng, nhiều người, gồm cả tín hữu Công Giáo La Mã, bắt đầu nói đến kinh nghiệm của họ về những ơn này. Một trong những sự kiện được công bố rộng rãi là “Cuối Tuần ở Duquesne” (Duquesne Week-end). Chuyện xảy ra vào tháng Hai, 1967, khoảng một năm sau khi bốn giáo sư trường đại học Duquesne ở Pittsburgh, Pennsylvania, khởi xướng cầu nguyện chung để khích động lòng hăng say trong niềm tin Công Giáo. Vào một cuối tuần, một nhóm nhỏ sinh viên sinh hoạt với những giáo chức này. Trong nhóm có một cặp hứa hôn đã nghe đến sự kiện thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh; họ muốn được nhận lãnh nên yêu cầu các giáo chức cùng cầu nguyện với họ để Chúa Thánh Linh thâm nhập vào đời sống của họ tràn đầy hơn. Nhóm đã lặng lẽ đi lên một phòng trên lầu và cầu nguyện. Một lúc sau tất cả đều cảm thấy Thần Khí Chúa Kitô như Thánh-Linh thể hiện qua ơn phước tiếng lạ mà đôi trẻ đang dùng để ca tụng Thiên Chúa.

Ngay lúc đó –những người ở trên lầu không biết– một bé gái ở trong nhà cảm thấy bị lôi cuốn đến nhà nguyện và ở đó em cảm nhận sự hiện hữu vô hình của Thần Khí Chúa Kitô. Quá sợ hãi em chạy ra khỏi nhà nguyện và kêu gọi những người trong nhà. Khi họ cùng nhau đọc kinh trong nguyện đường, họ cảm thấy Chúa Thánh-Linh đổ tràn đầy trên họ.

Một sự kiện đặc biệt nữa cũng xảy ra năm 1967. Trong kỳ nghỉ Xuân 1967, khoảng 30 tín hữu Công Giáo sốt sắng tại trường đại học “Đức Bà” (Notre Dame) đã tuyên bố nhận được “thanh tẩy của Chúa Thánh Linh.” Năm 1968, khoảng 100 tới 150 người tham dự cuộc hội thảo Thánh Linh Công Giáo được tổ chức tại trường đại học này. Năm 1969 khoảng 450 hội viên Linh Khai Công Giáo họp mặt, trong đó có khoảng 25 tới 30 linh mục. Năm 1970, khoảng 1,300 người tham dự cuộc hội thảo, một số đến từ Gia-nã-đại. Năm 1973, 22,000 hội viên Linh Khai hội thảo tại trường đại học Đức Bà (Notre Dame), trong đó đến từ ít nhất 10 quốc gia khác. Năm 1974, cuộc hội thảo tại trường Đức Bà có khoảng 30,000 người tham dự. Và cuối cùng, vào năm 1975 cuộc hội thảo quốc

tế được tổ chức tại Roma thu hút trên 10,000 người hành hương từ 50 quốc gia. Phong trào không chỉ nảy mầm trong Giáo Hội Công Giáo La Mã, mà còn lan rộng đến những giáo hội Tin Lành lớn khác.

Cuộc Hội Thảo Linh Khai Thành Phố Kansas (The Kansas City Charismatic Conference) được tổ chức vào mùa hè 1977 ở Hoa-Kỳ. Cả ba ngành của phong trào Thánh Linh hiện diện: (1) Thánh Linh Cựu (đôi khi được gọi là “Thánh Linh cổ điển”); (2) Linh Khai Tin Lành (Protestant Charismatics); và (3) Linh Khai Công Giáo (Catholic Charismatics). Đây là cuộc hội thảo lớn nhất và quảng đại nhất cho những người tự nhận “được thanh tẩy trong Chúa Thánh Linh” trong lịch sử hiện đại. Khoảng 50,000 hội thảo viên hội họp trong 5-ngày. Một phát ngôn viên đã hãnh diện tuyên bố cuộc hội thảo là “cuộc họp lớn nhất và đặc biệt nhất của giáo hội toàn thể trong lịch sử Thiên Chúa Giáo Hoa Kỳ.” Một nửa tham dự viên là tín hữu Công Giáo La Mã.

Phần lớn những nhà thờ Thánh-Linh ở Hoa-Kỳ có thể tìm thấy gốc nguồn từ phong trào tái sinh trong Giáo Hội Da Mâu Thánh Thiện (Negro Holiness Church) ở Los Angeles vào năm 1906. Một số còn có thể tìm về tới chương trình “Mưa Muộn” (Latter Rain) của A. J. Tamlinson, người bán sách cho Hội Thánh Kinh Hoa Kỳ và là người sáng lập Giáo Hội của Thượng Đế (Church of God) vào năm 1903. Sự phân ly đầu tiên của giáo hội này xảy ra vào năm 1917, tách ra làm hai ngành: Thánh-Linh (Pentecostal) và Quần Hội của Thượng Đế (Assemblies of God Churches). Trong những năm sau đó nhiều cuộc phân chia đã xảy ra. Những nhà thờ chính danh cũng như những nhà thờ liên hệ đến hai ngành này phần lớn nằm ở phía Nam, Tây, và Trung Tây Hoa Kỳ.

Những hệ giáo tiên khởi tin vào những ơn đặc biệt như là “**nói tiếng lạ**,” “**thanh tẩy trong Thánh Linh**,” và “**cứu giải**” (*chữa lành – healing*). *Ấn sủng đầu tiên* làm nổi danh giáo phái này. Khi những tín đồ *nói tiếng lạ* họ thường bày tỏ hành vi cảm xúc cao độ, đôi khi ngơ ngác, xuất hồn, và phát ra những âm thanh đơn độc vô nghĩa. Vì phần lớn tín đồ là người da đen hay da trắng thuộc hạ tầng giai cấp trong xã hội nên họ bị gọi là “rồng cáng thần thánh” (holy-rollers). Sự cô lập của những giáo phái Thánh-Linh không phải chỉ một chiều; họ tin rằng họ thực sự thờ phượng Thiên Chúa đúng cách, những người Thiên Chúa giáo khác đều là cấp tiến.

Một bài báo (AP) phát hành năm 1977 đã ghi nhận có khoảng 10 triệu hội viên Linh Khai tại Mỹ (5 triệu thuộc phái Thánh Linh Cổ Điển và 5 triệu thuộc phái Tân Thánh Linh). Như thế, phong trào tân Linh Khai tăng trưởng tới 5 triệu người trong vòng 17 năm (1960 đến 1977)! Ngày nay, phong trào vẫn sống động và phát triển, mặc dù không giống như thập niên ’60s hay đầu ’70s. Báo Kitô Hữu Ngày Nay (*Christianity Today*) số ngày 7–Giêng–83 ghi nhận là giáo phái Quần Hội của Thượng Đế (Assembly of God – Pentecostal) phát triển nhanh nhất tại Hoa Kỳ. Giáo Hội có khoảng 1.6 triệu tín đồ và giáo hữu tiếp tục gia tăng mạnh.

Nhóm Tân Linh Khai không phải là những người ly khai nhưng là những người cải tổ. Họ không chấp nhận sự tách rời ra khỏi hệ thống giáo vụ. Họ được nhấn nhủ ở lại trong giáo hội chính và *canh tân giáo hội* qua sự hiện diện liên tục. Đó là ý nghĩa chính của từ **Canh Tân Linh Khai** (*Charismatic Renewal – Canh Tân Đặc Sủng*).

Đợt sóng #3 Phong Trào Ký Hiệu và Phi Thường (Signs và Wonders)

Danh từ “đệ tam triều dương” (*third wave*) được C. Peter Wagner sử dụng đầu tiên vào năm 1983:

Trên bình diện lịch sử, tôi thấy chúng ta đang ở đợt sóng thứ ba. Đợt sóng đầu là sự thể hiện của Chúa Thánh Linh vào đầu thế kỷ với phong trào Thánh Linh. Đợt sóng thứ hai là phong trào canh tân linh khai khởi đầu từ thập niên 50s trong những giáo hội lớn. Cả hai đợt sóng đều tiếp tục tồn tại. Đợt sóng thứ ba vào thập niên 80s như là một trực quan đưa những nhà

truyền giáo và các Kitô hữu đến những hoạt động siêu việt của Chúa Thánh Linh mà những tín hữu phái Thánh Linh và hội viên linh khai được thụ hưởng, mà không phải cải biến thành người của giáo phái Thánh Linh hay hội viên của phong trào Linh Khai. Tôi cho rằng chúng ta đang ở trong một đợt sóng kéo dài có thể đến hết niên kỷ này.

(Peter Wagner, “The Third Wave?” *Pastoral Renewal*, July-August 1983, pp. 1–5).

Sự chuyển hướng này còn được mệnh danh là Phong Trào Ký Hiệu và Phi Thường (the Signs and Wonders Movement) và Phong Trào Vườn Nho (the Vineyard Movement). Nó phát triển thật nhanh chóng, thấm nhập vào những mọi thánh đường dù là linh khai hay không. Phong trào nhấn mạnh đến “truyền giáo nhiệt thành” trong đó Phúc Âm được diễn giảng và trình bày qua những dấu ấn siêu nhiên và phi thường.

Ba người lãnh đạo nòng cốt của phong trào là :

(1) **John Wimber**, ông có lẽ là người tâm điểm của phong trào. Ông là người sáng lập phong trào nhà thờ Vườn Nho (Vineyard church movement) phát xuất từ phong trào Nguyễn Đường Calvary (Calvary Chapel movement) của Chuck Smith, và ông cùng dạy học ở Chủng Viện Fuller với C. Peter Wagner. Giáo án mang tựa đề “Ký Hiệu, Phi Thường và sự Lớn Mạnh của Giáo Hội.”

(2) **C. Peter Wagner**, Giáo sư Chủng Viện Fuller của Hội Truyền Giáo Thế Giới (Fuller Seminary School of World Missions), ông cùng dạy học với John Wimber ở đây.

(3) **Paul Cain**, một “nhà tiên tri uy tín hiện đại,” môn đệ của ông William Branham, người mà ông Cain đã tôn vinh là “Người cứu chữa vĩ đại nhất của thời đại” và “vị tiên tri lớn lao nhất của thời đại.” (*Branham thực sự là một tiên tri giả thuộc tà phái đã đưa ra những nhận định sai lầm về vị thể của Thiên Chúa và về Thiên Chúa Ba Ngôi.*)

Trong Phong Trào Ký Hiệu và Phi Thường, nói tiếng lạ được nhìn nhận, nhưng ơn phước này không được nhắc đến nhiều như là trong giáo phái Thánh Linh hay trong phong trào Linh Khai. Phong Trào Ký Hiệu và Phi Thường (Phong Trào Vườn Nho) chú trọng đến ơn tiên tri (nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của những tiên tri thời đại) và ơn cứu giải (chữa lành – healing).

Phong trào Linh-Khai

Phong trào Linh-Khai là một hiệp thông quốc tế bán chính thức, và liên giáo phái của những tín hữu Thiên Chúa giáo tin vào những ân sủng của Chúa Thánh-Linh được diễn tả trong Thư Thứ Nhất của Thánh Phaolô Gửi cho Tín Hữu Côrintô (**I Cor. 12:4–11**) và Thư Gửi Tín Hữu Galat (**Gal. 5:22–23**) được tái phát trong hiện tại.

Có nhiều ân sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người. Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những ân sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người.

Còn hoa quả của Thần Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, tiết độ.

Những *linh khai* (tiếng Hy-Lạp là *charismata*, tiếng Anh là *charisms*) có nghĩa “ơn phước linh thiêng” bắt đầu được nhắc đến trong những giáo phái khác không liên hệ đến phái Thánh-Linh. Nhiều tín hữu đã cho rằng mình nhận được những ơn này của Chúa Thánh Thần nhưng không dám

bộc lộ. Sự lưỡng lự là do quan niệm về *nói tiếng lạ* và *chữa lành* như là trình diễn sân khấu, không phải là hình thức thờ phượng chân chính.

Phong trào hoạt động hòa hợp và được sự chấp thuận của các nhà lãnh đạo những giáo hội chính thức của Thiên Chúa giáo như Hội Thánh Tin Lành, Giáo Hội Công Giáo La Mã, và Chính Thống giáo.

Mặc dù liên quan đến hệ phái Thánh-Linh, phong trào Linh-Khai khác biệt trong hình dạng tổ chức hội nhập và trong sự kiện từ chối xử dụng nói tiếng lạ như một nền móng cần thiết trong việc sống đạo. Hội viên tự nhận là Linh-Khai (một danh từ bắt gốc từ tiếng Hy-Lạp có nghĩa Ân Sủng) hay là Tân Thánh-Linh.

Tại Hoa Kỳ, khởi điểm của phong trào Linh-Khai có thể nói là vào năm 1960 qua sự kiện nổi bật quốc gia liên quan đến việc truyền giáo của Dennis Bennett, lúc đó là mục sư của nhà thờ Anh giáo tại Van Nuys, California. Từ đó phong trào mở rộng đến những giáo hội truyền thống khác: đầu tiên trong thập niên 1960 là hệ phái Tin-Lành gồm Anh giáo (Episcopal), Luthê-ran giáo (Lutheran), Trưởng-Lão giáo (Presbyterian); thứ đến là Công Giáo La-Mã (vào năm 1967); và đến Chính Thống Giáo Hy-Lạp (khoảng 1971).

Sự liên tục bành trướng này tạo nên những cuộc hội thảo từ cấp địa phương lên đến miền, và quốc gia, xuất bản nhiều tài liệu tham khảo, và đặt ra những vấn đề quan trọng liên quan đến thần học và tín lý trong và ngoài phong trào. Sự thử thách cho các giáo hội đã thể hiện qua hàng trăm văn kiện chính thức thuộc đủ mọi tầng cấp: địa phương, miền, quốc gia, đại lục, quốc tế, đề cập đến phong trào linh khai này.

Nguồn gốc chính của phong trào linh khai là giáo thuyết “Thánh Linh cổ điển” khởi dậy vào đầu thế kỷ 20, với sự nhấn mạnh đến việc thanh tẩy *với* (và *trong*) Chúa Thánh Linh như một dấu ấn cho năng lực cải hóa, *nói tiếng lạ* chỉ là một bằng chứng sơ khởi của sự thanh tẩy này, sau đó là sự liên tục chan hòa ân sủng thiêng liêng (charismata) như trong thư 1 Cor. 12:8–10. Vì những chủ định đó mà những tín hữu Thánh Linh tiên khởi không tìm được chỗ đứng trong các giáo hội truyền thống (họ tự lìa bỏ hay bị trục xuất) và thiết lập một giáo hội riêng. Kết quả là dần dần những người này được gọi là nhóm giáo thuyết “Thánh Linh cổ điển”, gồm có Quần Hội của Thượng Đế (Assemblies of God), Giáo Hội Thánh-Linh (the Pentecostal Holiness Church), Giáo Hội của Thượng Đế (the Church of God, Cleveland, Tennessee), Giáo Hội của Thượng Đế trong Đức Kitô (the Church of God in Christ), và Giáo Hội Toàn Cầu của Tin Lành Bốn Phương (the International Church of the Foursquare Gospel).

Phong trào Linh-Khai, dù có liên hệ về lịch sử và tín lý đến giáo phái “Thánh Linh cổ điển,” phần lớn đã hội quán với những giáo hội truyền thống hay mở rộng thông nhập với liên giáo hội. Hiện nay dù khởi nguồn từ giáo thuyết Thánh Linh, phong trào Linh Khai hầu như ở ngoài giáo hội Thánh Linh chính thức.

Những Đặc Điểm về Chủ Thuyết của Phong Trào Linh Khai

By Gary E. Gilley

Trọng tâm của giáo phái Thánh Linh và phong trào Linh Khai là chia sẻ kinh nghiệm, không phải tín lý. Điều này rõ rệt nhất với phong trào linh khai, một hoạt động vượt qua hàng rào hệ phái. Vì thế, nhóm Linh Khai Công giáo, những người tin vào các phép bí tích để được cứu rỗi, nhóm Linh Khai Luthê-ran, người tin vào sự cứu rỗi qua phép thanh tẩy tuổi thơ, rồi nhóm Linh Khai Tin-Lành, người tin vào sự cứu rỗi là hoàn toàn ở lòng tin; trong khi Linh-Khai thuộc ba hệ phái khác

biệt căn bản về nền móng của đức tin, họ đều có chung một kinh nghiệm: kinh nghiệm nói “tiếng lạ.” Dù không phải tất cả các hội viên Linh Khai đều có thể nói tiếng lạ, tất cả đều công nhận giá trị thực thể của nói tiếng lạ. Thực sự, kinh nghiệm này có nguồn gốc tín lý được ghi nhận trong hai nhận định sau đây:

- 1) Thanh tẩy của Chúa Thánh Linh tác động ân sủng mang uy lực vào cuộc sống của tín hữu.
- 2) Chứng từ của sự thanh tẩy của Chúa Thánh Linh là nói tiếng lạ.

Luận kết của những nhận định trên là người không được nhận *Thanh Tẩy bởi Chúa Thánh Linh* là những Kitô hữu “hạng nhì” (second class), không được hưởng kinh nghiệm uy lực của Thiên Chúa trong cuộc sống. Nếu luận cứ này của nhóm Linh Khai đúng thì phần lớn Kitô hữu đã thiếu hẳn một tư liệu đặc biệt cho đời sống tin đạo của mình. Nếu luận cứ này sai, nhóm này đã làm khơi động sự nghi ngờ, hay mạnh mẽ hơn, làm sống lại sai lầm nghiêm trọng vào tâm điểm Kitô giáo. Nếu thanh tẩy của Chúa Thánh Linh thực sự là một phụng tự tiếp nối mà sẽ đưa đến ơn nói tiếng lạ, thì mọi Kitô hữu cần nhận lãnh sự thanh tẩy này. Còn ngược lại, tín lý này cần phải làm sáng tỏ và lên án mạnh mẽ. Không cách nào có thể đi cả hai hàng!

➤ ***Thanh tẩy với Chúa Thánh Linh***– Kiểm nhận căn bản của phong trào là sự thụ hưởng ơn phước của Kitô hữu đặc biệt qua hành vi thanh tẩy với Chúa Thánh Linh. Đây là sự kiện khi một tín hữu được “tràn đầy” sự hiện hữu và uy lực của Chúa Thánh Linh. Thanh tẩy với Chúa Thánh Linh được hiểu là kết quả từ “ơn phước của Chúa Thánh Linh” trong đó Chúa Thánh Linh hoàn toàn tự do “chan hòa,” “tràn đầy,” trải rộng,” “thánh hóa,” “hoán chuyển” người tín hữu với “uy quyền cao vợi.”

Sự nhận lãnh này là khởi điểm cho đời sống tràn đầy Thánh Linh. Thanh tẩy tinh thần xảy ra lúc nhập đạo (qua việc hối cải và tha thứ) hay xảy ra ngay sau đó. Thanh tẩy với Chúa Thánh Linh lại không liên quan đến việc nhập đạo. Sự kiện này được diễn tả như là được khai nhập với Chúa Thánh Linh hầu trở thành chứng nhân vững mạnh của Chúa Giêsu Kitô. Chính qua sự thanh tẩy thần linh này Chúa Kitô phân khởi thực hiện mục vụ của Người trong giáo hội và trên thế giới.

Hội viên phong trào Linh Khai xử dụng những hiện trạng xảy ra trong cuộc đời Chúa Giêsu để bảo chứng: Chúa nhập thể qua quyền năng của Chúa Thánh Linh, và khi khởi đầu đời sống mục vụ rao giảng tin lành Người được Chúa Thánh Linh hiện xuống trên mình. Do đó Chúa Giêsu đã được sinh ra từ Chúa Thánh Linh như Đấng Cứu Chuộc và được Chúa Thánh Linh xức dầu khi Người khởi sự mục vụ. Từ đó họ đã cho rằng tín hữu cần cả hai: tái sinh trong Thánh Linh để được cứu rỗi và xức dầu trong Chúa Thánh Linh để làm tông đồ mục vụ qua danh Ngài.

Đặt trên mục đích căn bản của sự thanh tẩy Thánh Linh là uy lực để làm việc tông đồ và phục vụ, hội viên Linh Khai nhắc đến một số tác động của Chúa Thánh Linh. Vì đây là chính Chúa Thánh Linh nhập thể (chứ không phải là ân sủng Người ban), nhiều hội viên đã tuyên xưng được cảm nghiệm mạnh mẽ về sự hiện hữu của Thiên Chúa, sự hiện thân nồng sôi của Chúa Thánh Linh, nhân chứng của Chúa Giêsu Kitô và ca tụng Chúa Cha. Rất nhiều hội viên đã chứng nhận là hưởng niềm vui tràn đầy, ý niệm vững chắc về sự cứu rỗi, là chứng nhân nhiệt thành của Chúa Giêsu Kitô, và thông hiệp sâu sa với những tín hữu khác. Trên điểm này, một đặc tính đáng chú ý của phong trào Thánh Linh là cảm thức thông hiệp nối kết các hội viên với nhau, vượt khỏi tâm thức địa phương hay những ngăn chặn về giáo phái. Vì thế một số đã hãnh diện tuyên dương là phong trào Thánh Linh thực sự hoàn tất lời cầu nguyện của Chúa Giêsu lên cùng Đức Chúa Cha là ***“xin cho chúng trở nên một”*** (Gioan 17:21).

Nguồn gốc Kinh Thánh cho vị thế thần học đặc biệt của phong trào Linh Khai hoàn toàn đặt trên sách Tông Đồ Công Vụ. Bốn đoạn quan trọng là:

Tông Đồ Công Vụ 2:1–8 – Ngày Chúa Thánh Linh Hiện Xuống khi các tiếng lạ được nói.

Tông Đồ Công Vụ 8:14–18 – Tại Samaria khi những tân tòng không được nhận Chúa Thánh Linh cho tới khi các tông đồ đến, dù thế cũng không có tư liệu nào nói đến nói tiếng lạ cả.

Tông Đồ Công Vụ 10:44–48 – Tại tư dinh Cornelius khi người “ngoại” nhận lãnh Chúa Thánh Linh.

Tông Đồ Công Vụ 19:1–7 – Khi môn đệ của thánh Gioan Tiễn Hô nhận lãnh Chúa Thánh Linh trong lúc cải hóa và nói tiếng lạ.

Nghiên cứu kỹ lưỡng những đoạn thánh kinh đó, và một số đoạn khác, nảy sinh một vấn nạn trọng đại trong việc xây dựng tín lý trên sách Tông Đồ Công Vụ. Sách Tông Đồ Công Vụ là một cuốn sách lịch sử, ghi lại sự biến chuyển và trưởng thành của Giáo Hội Tiên khởi. Hãy để ý đến trạng thái chuyển hóa và đặc tính đa dạng của sự tiếp nhận Chúa Thánh Linh trong bốn đoạn này. Ví dụ, không có nhắc đến nói tiếng lạ trong chương 8; không có gió và lưỡi lửa ngoại trừ ở chương 2; một số người đã nhập giáo từ trước tiếp nhận Chúa Thánh Linh cùng lúc với những tân tòng; vân vân... Ngoài ra, theo Thư của Thánh Phaolô gửi Tín Hữu Cộng Đoàn Roma và Côrintô (Romans 8:9 – I Côrintô 12:13), **Chúa Thánh Linh luôn được tiếp nhận trong lúc nhập giáo.**

Nhưng anh em không bị tính xác thịt chi phối, mà được Thần Khí chi phối, bởi vì Thần Khí của Thiên Chúa ngự trong anh em. Ai không có Thần Khí của Đức Ki-tô, thì không thuộc về Đức Ki-tô. (Romans 8:9)

Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất. (I Côrintô 12:13)

Điều cần ghi nhận là, hầu hết những người nhập giáo, ngay cả được kể lại trong sách Tông Đồ Công Vụ, không nói tiếng lạ. Những tín hữu tiên khởi sau đây đã không nói tiếng lạ: 3000 người trong ngày Chúa Thánh Linh Hiện Xuống (2:41); 5000 người đàn ông (4:4); viên thái giám (8:35–38); Saul (9:3–18); Sergius Paulus (13:7–12); tại Antioch (13:43); Lydia (16:14,15); cai tù Philippian (16:27–34); Berea và Thessalonica (17:4,12); Athens (17:34); Crispus (18:8); và tại Ephesus (19:18).

Các Thánh thư chỉ dạy rõ ràng mục đích của thanh tẩy Thánh Linh là để đưa chúng ta hợp nhất vào thân thể Chúa Kitô – Romans 6:3; Galatians 3:26,27; Êphêsô 4:5 (một phép rửa); Colossians 2:12; I Côrintô 12:13 (cũng như phần câu 14–26 ghi rõ là không phải tất cả đều được nói tiếng lạ).

Như thế nhóm linh khai sẽ phản ứng thế nào trước giáo lý tông truyền dạy rằng sự thanh tẩy Thánh Linh xảy ra ngay khi đầu giáo, được nhập vào thân thể máu nhiệm Chúa Kitô, và không nói tiếng lạ?

Họ chủ trương là thực sự có **HAI THANH TẮY THÁNH LINH** được ghi lại trong Tân Ước. Thanh tẩy đầu tiên được gọi là thanh tẩy hối cải, các tín hữu nhận lãnh để được thông dự vào thân thể Chúa Kitô. Thanh tẩy thứ hai là thanh tẩy với Chúa Thánh Linh, chan hòa những năng uy của Người, đặc biệt là ơn tiếng lạ. Tóm lại thanh tẩy thứ nhất là **bởi** Chúa Thánh Linh, thanh tẩy thứ hai là **với/trong** Chúa Thánh Linh.

Chủ thuyết của phong trào Linh Khai nhấn mạnh khi thánh Phaolô nhấn đến ơn tiếng lạ trong thư thứ nhất gửi tín hữu Corintô (I Côrintô 12–14), ngài đã dạy các tín hữu là khi họ chịu phép thanh tẩy thứ nhất (bởi Chúa Thánh Linh), họ đã tham phần vào thân thể máu nhiệm Chúa Kitô. Vì là một chi thể, một số –không phải tất cả– nhận được ơn tiếng lạ. Rõ rệt là không phải mọi tín hữu đều nhận được ơn nói tiếng lạ. Tuy nhiên, khi một Kitô hữu nhận lãnh thanh tẩy lần thứ hai (với

Chúa Thánh Linh), sự kiện nói tiếng lạ là một **CHỨNG TÍCH** cho sự nhận lãnh đó. Vì thế, theo đạo thuyết này chỉ một số Kitô hữu nhận được ơn tiếng lạ, chính là những Kitô hữu nhận lãnh phép thanh tẩy THỨ HAI, họ là nhân chứng sự kiện nói tiếng lạ nguyên khởi ngay sau khi lãnh nhận.

Rất dễ để nhìn thấy rằng sự hiểu biết ngây thơ về thánh kinh, sách Tông Đồ Công Vụ, đã làm sai lạc những giáo lý được đề ra trong thánh kinh. Chính sách Tông Đồ Công Vụ đã bác bỏ nhận định “hai phép thanh tẩy” trong câu 11:17 “*Tôi sức nhớ lại lời Chúa nói rằng: Ông Gio-an thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì sẽ được rửa trong Thánh Thần.*” Thánh sử Luca đã nói rõ về “kinh nghiệm” tiếng lạ trong chương 2 và chương 10, như là một dấu hiệu của ơn phước, và đó cũng chính là giáo lý của giáo hội sơ khởi: **tiếng lạ là dấu hiệu ơn phước.**

Thêm vào đó, đối nghịch với vị thế của nhóm Linh Khai còn tìm thấy trong thư Êphêso 4:6, “*Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa.*” Sự phân biệt hai giới từ “bởi” (by) và “với” (with)” không đứng vững. Bản nguyên thủy Hy-Lạp sử dụng một giới từ “**en**” trong cả hai đoạn thánh kinh: I Côrintô 12:13 và Tông Đồ Công Vụ 1:5.

Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do-thái hay Hy-lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể.

ông Gio-an làm phép rửa bằng nước, còn anh em trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần

I Côrintô 12:7–13 chỉ dạy rằng Thiên Chúa ban cho chúng ta ơn phước theo như ý nguyện của Người. Không phải tất cả mọi người đều được cùng những ơn phước như nhau (12:4, 7–11, 14–18 và 28–31). Trong toàn bộ Tân Ước, chỉ có câu I Côrintô 12:13 cắt nghĩa chủ đích sự thanh tẩy của Chúa Thánh Linh, đó là đưa chúng ta tham dự vào thân thể mầu nhiệm của Chúa Kitô, đó là Giáo Hội. Luận cứ mục đích sự thanh tẩy để hưởng những uy lực từ Thiên Chúa, mà việc nói tiếng lạ là một điển hình, không có nền tảng Thánh Kinh.

➤ **Nói tiếng lạ** Trong phong trào Linh Khai, nói tiếng lạ –*glossolalia*– có vị trí rất quan trọng. Nói tiếng lạ được coi như là đối thoại trực tiếp với Thiên Chúa bằng một thứ ngôn ngữ mà người nói không biết đến. Khi một người nói tiếng lạ, họ sử dụng hệ thống thanh âm tự nhiên, nhưng lại luận cứ là chính Chúa Thánh Linh phát ngôn. Sự kiện này được coi như là phát ngôn siêu nghiệm bởi Chúa Thánh Linh; và là một thể hiện phép lạ qua ngôn ngữ xa lạ chưa được học (như được công nhận trong giáo phái Thánh Linh).

Điều này trên căn bản là từ Sách Tông Đồ Công Vụ, Chương 1 đã ghi lại khi các tông đồ “*bắt đầu nói những ngôn ngữ khác*” và “*từng người đã nghe họ sử dụng ngôn ngữ riêng biệt của mình,*” như thế các tông đồ phải sử dụng những ngôn ngữ của người nghe. Thứ đến, đã có nhiều chứng cứ ghi lại là trong nhiều trường hợp là người ta đã nghe thấy có người đã nói ngôn ngữ thổ âm riêng của mình mà người nói không biết một tí gì về thổ âm đó. Tuy nhiên phần lớn hội viên Thánh Linh đã cho rằng “ngôn ngữ khác” thiên về năng tính hơn là quán tính, ngôn ngữ của thể giới siêu nhiên hơn là ngôn ngữ của loài người. Do đó, khi một người tuyên bố là họ nghe nói qua tiếng mẹ đẻ, chỉ có nghĩa là Chúa Thánh Linh đã trực tiếp “thông dịch” những gì được nói ra (có nghĩa là không nghe NÓI tiếng thổ ngữ mà nghe BẰNG tiếng thổ ngữ).

Mấu chốt chính trong nói tiếng lạ của nhóm Linh Khai được coi như là phương tiện tương giao tuyệt hảo giữa con người và Thương Đế. Đó là một ngôn ngữ siêu việt của cầu nguyện và ca tụng. Tiếng lạ là đối thoại với Thiên Chúa vượt khỏi tình trạng tự nhiên để biến vào siêu nhiên. Nhóm Thánh Linh thường xác quyết là qua tiếng lạ con người cảm thấy hoàn toàn trong tâm nguyện nồng cháy ca tụng Thiên Chúa, không những bằng lý trí mà cả bằng tâm hồn và linh hồn nữa. Trong đó con người vượt lên trên những “ca tụng” và “dâng kính” trần tục (*hosannas, hallelujahs*), bước vào sự nói siêu nhiên: ca tụng Thiên Chúa bằng ngôn ngữ mặc khải bởi Chúa Thánh Linh.

Đối với phong trào Linh Khai tổng quát, hát với tinh thần, hát bằng tiếng lạ, chiếm một vị thế quan trọng và đặc biệt trong giờ phụng vụ cộng đồng. Vì thế ca từ và ca điệu là những biểu hiện tự do, trực tiếp giao hòa đột khởi từ Chúa Thánh Linh. Hình thức này thường kết hợp với những ca khúc bình thường, được xem như cực điểm của phụng vụ: tôn thờ Thiên Chúa trong thánh vịnh và ca khúc nhân loại và thánh ca.

Mặc dù nói tiếng lạ đồng phát với thanh tẩy Thánh Linh, và hệ thuộc cuộc sống tràn đầy Thánh Linh, phần lớn hội viên Linh Khai xác quyết rằng dù người cải hóa có xử dụng tiếng lạ như là kết quả của việc thanh tẩy Thánh Linh, họ có thể không được nhận lãnh “ân sủng tiếng lạ” để có thể làm việc mục vụ trong cộng đồng tín hữu; dựa trên 1 Cor. 12, khi thánh Phaolô tuyên bố tiếng lạ là một trong những biểu lộ của Chúa Thánh Linh cho ích lợi chung. Như thế, tiếng lạ chỉ được nói khi Chúa Thánh Linh ban phát cho một số người, và trong trường hợp có sự hiện diện của người có thể diễn dịch ý nghĩa của tiếng lạ.

Cuối cùng, cũng có một số hội viên trong phong trào Thánh Linh không chú trọng đến việc nói tiếng lạ. Họ không chối bỏ trạng thái tiếng lạ, nhưng nhắc nhở đến 1 Cor. 12–14, coi tiếng lạ chỉ là một trong những biểu lộ của Chúa Thánh Linh. Vì thế nếu một người không nói tiếng lạ không có nghĩa là không được thanh tẩy trong Thánh Linh, mà chỉ có nghĩa là Chúa Thánh Linh không ban ân sủng tiếng lạ cho người đó.

Phân tách mục đích của Tiếng Lạ trong Kinh Thánh

Tân Ước đã xác định rõ rệt “tiếng lạ” là những ngoại ngữ hiện hữu – không phải là những ọ ẹ vô nghĩa. Tông Đồ Công Vụ 2:4–8 là một đoạn duy nhất trong Tân Ước ghi nhận lại thực thể của tiếng lạ. Trong sự kiện đó, những người nghe tiếng lạ nói bởi các tông đồ, có thể hiểu được những ý tưởng đó trong ngôn ngữ bản xứ của mình. Các tông đồ xem ra rao giảng đạo lý bằng một ngôn ngữ mà họ không hiểu – nhưng các ngài nói bằng ngôn ngữ hiện thực mà người nghe có thể hiểu được. Tại sao Thiên Chúa lại dùng tiếng lạ trong giáo hội sơ khai? Câu hỏi này đã được tranh luận nhiều lần. Những gia thuyết lớn về vấn đề này được đề cập sơ lược dưới đây:

✚ **Gia thuyết thứ nhất: Sự Khai Tâm của Giáo Hội** Gia thuyết này cho rằng ơn tiếng lạ được ban cho với mục đích khai trí những tín hữu khác. Tuy nhiên theo tinh thần của đoạn thánh kinh I Côrintô 14:1–19 thì tiếng lạ (tiếng lạ) trở thành vô ích trong mục đích này:

Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát những ơn của Thần Khí, nhất là ơn nói tiên tri. Thật vậy, kẻ nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được: nhờ Thần Khí, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu. Còn người nói tiên tri thì nói với người ta để xây dựng, để khích lệ và an ủi. Kẻ nói tiếng lạ thì tự xây dựng chính mình; người nói tiên tri thì xây dựng Hội Thánh. Tôi muốn cho tất cả anh em nói các tiếng lạ, và nhất là tôi muốn cho anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri thì cao trọng hơn người nói các tiếng lạ, trừ phi người này giải thích để xây dựng Hội Thánh.

Thưa anh em, giờ đây, giả như tôi đến cùng anh em mà chỉ nói các tiếng lạ, giả như lời nói của tôi không đem lại cho anh em một mặc khải, một sự hiểu biết, hay không phải là một lời tiên tri, một lời giáo huấn, thì nào có ích gì cho anh em? Như thế, có khác chi những nhạc cụ không hồn, như sáo như đàn: nếu âm thanh không rõ, thì làm sao nhận ra được cung nhạc tiếng đàn? Thật vậy, giả như kèn chỉ phát ra một tiếng vu vơ, thì ai sẽ chuẩn bị chiến đấu? Anh em cũng thế: nếu miệng lưỡi anh em chẳng nói những lời có thể hiểu được, thì làm sao người ta biết điều anh em nói? Anh em chỉ nói bông lông thôi! Trong thiên hạ, có rất nhiều thứ ngôn ngữ, nhưng không có thứ nào là vô nghĩa. Vậy nếu tôi không biết giá trị của ngôn ngữ, thì tôi sẽ là kẻ man dã đối với người nói, và người nói là kẻ man dã đối với tôi. Anh em cũng vậy: vì khao khát những ơn của Thần Khí, anh em hãy tìm kiếm để được dồi dào các ân huệ đó, nhằm xây dựng Hội Thánh.

Vì thế, kẻ nói tiếng lạ thì phải xin cho được ơn giải thích. Thật vậy, nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì lòng tôi cầu nguyện, nhưng trí tôi chẳng thu được kết quả gì. Vậy, phải làm sao? Tôi sẽ cầu nguyện với tấm lòng, nhưng cũng cầu nguyện với trí khôn nữa. Tôi sẽ ca hát với tấm lòng, nhưng cũng ca hát với trí khôn nữa. Quả thế, nếu bạn chỉ chúc tụng với tấm lòng thôi, thì làm sao hạng người ngoài cuộc có thể thừa "A-men" lúc bạn dâng lời tạ ơn, vì người đó không biết bạn nói gì? Đã hẳn, lời tạ ơn của bạn tốt đẹp thật, nhưng không xây dựng cho người khác. Tôi cảm tạ Thiên Chúa vì tôi nói các tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em, nhưng trong cộng đoàn, thà tôi nói năm ba tiếng có thể hiểu được để dạy dỗ kẻ khác, còn hơn là nói hàng vạn lời bằng tiếng lạ.

✚ **Giải thuyết thứ hai: Phúc Âm hóa** Trong ngày lễ Hiện Xuống, chính lời loan báo Tin Mừng của thánh Phêrô đã đưa người ta đến cùng Chúa Kitô, chứ không phải là những tiếng lạ. Với Cornelius (Tông Đồ Công Vụ 10), chính những tân tòng nói tiếng lạ trong cộng đồng tín hữu hiện diện. Tại Ephesô, không có dẫn chứng nào về sự hiện diện của những người ngoại giáo khi tiếng lạ được nói (Tông Đồ Công Vụ 19:6). Tiếng lạ ở Côrintô rõ rệt là không liên hệ đến truyền giáo. Trên thực tế, thánh Phaolô cảnh cáo là người không tin tưởng, nếu thấy hiện tượng đó, sẽ xa lánh, như xảy ra trong ngày Thánh Linh Hiện Xuống (I Côrintô 14:23 và Tông Đồ Công Vụ 2:13).

✚ **Giải thuyết thứ ba: Chứng cứ của thanh tẩy Thánh Linh** Trong Tân Ước, rất nhiều tín hữu đã bày tỏ tràn đầy ơn Chúa Thánh Linh, nhưng không nói đến nói tiếng lạ. Thanh tẩy Thánh Linh luôn nhắc đến sự thanh tẩy của chúng ta trong Chúa Kitô. Sự khác biệt giữa “thanh tẩy” và “tràn đầy” chỉ tìm thấy trong câu Êphêsô 5:18. Chúng ta được hứa hẹn tuân tràn hồng ân, nhưng không hoàn toàn giống nhau, trong khi đó phép thanh tẩy lại đồng nhất.

✚ **Giải thuyết thứ tư: Cầu Nguyện** Thánh Phaolô đã nói ngài ước mong cầu nguyện và ca hát với lòng trí VÀ Thánh Thần hơn là chỉ bằng thần khí xuống (I Côrintô 14:14-15). Mục đích của tiếng lạ là một ký hiệu (Mátcô 16:17), không phải là sự thăng tiến đạo hạnh tinh thần.

✚ **Giải thuyết thứ năm: Phán Xét** Dựa theo I Côrintô 14:21, trích từ Isaiah 28:11,12, tiếng lạ là một ký hiệu báo cho dân Do Thái biết là Thiên Chúa sẽ trừng phạt họ về các tội lỗi và về sự chối bỏ Đức Kitô.

✚ **Giải thuyết thứ sáu: Uy Năng Tông Đồ** Dựa theo lời dạy của Chúa Giêsu, tiếng lạ chỉ là một ký hiệu nên luôn chỉ về nguồn thể chính (Mátcô 16:17). Trong II Côrintô 12:11-13, thánh Phaolô đã luận định ký hiệu và dị thường chỉ là minh chứng cho phần vụ tông đồ. Nếu những dữ kiện đó đã được quy định như thế thì chúng sẽ tỏ rõ những chủ đích đó. Sẽ không có những ký hiệu dị thường báo hiệu sự hiện diện của Chúa Thánh Linh, ngoại trừ trường hợp có sự hiện diện của một tông đồ hay là người được một tông đồ của Chúa ủy nhiệm đến.

Minh Chứng cho Giải Thuyết Uy Năng Tông Đồ

✚ **Năm dữ kiện biểu tượng tính chất đặc biệt của phần vụ tông đồ:**

- 1) Giáo Hội đã được thiết lập trên các ngài (Êphêsô 2:20);
- 2) Các ngài là chứng nhân chính thức của sự Phục Sinh của Chúa Kitô (Tông Đồ Công Vụ 1:22 và I Côrintô 15:7-9);
- 3) Các ngài là những thừa sai đặc biệt (Luca 6:13);
- 4) Qua sự kiện các ngài được lựa chọn và chứng nhận bởi các ký hiệu, nên thiếu uy năng làm phép lạ loại bỏ những tự nhận vai trò tông đồ (II Côrintô 12:12, Tông Đồ Công Vụ 5:11-13); và
- 5) Chứng thật về uy năng tông đồ của các ngài (II Phêrô 3:2, 15-16; I Côrintô 4:12 và II Thessalonians 3:6,14).

Tiếng la là một ký hiệu

Mátcô 16:17–20 – Những điềm lạ (ký hiệu) sẽ được biểu hiện bởi các tông đồ và những người được các ngài truyền giao. Trong câu 20, thánh Mátcô (vào năm 68 Dương lịch) đã coi như những ký hiệu lạ này chấm dứt.

Tông Đồ Công Vụ 2:14–21; 4:3 – Chỉ có các tông đồ nói tiếng lạ và thực thi các dấu lạ trong các dịp này.

Tông Đồ Công Vụ 8:13 – Thánh Philippê không phải là một tông đồ, nhưng được các tông đồ “đặt tay” (truyền chức, chúc lành) trên ngài (6:6). Tuy nhiên, những người ngài cải hóa không làm những việc kỳ diệu. Chỉ đến khi các tông đồ đến từ Gierusalem và đặt tay trên những tân tông của thánh Philippê mới có những dấu hiệu Thánh Linh hiển hiện trong họ (8:15–17).

Ghi chú: Tông Đồ Công Vụ ghi lại cộng đoàn mới lập (Do thái, Samaritans, Dân Ngoại và những người tin vào Cựu Ước) trong lần đầu tiên nhận lãnh Chúa Thánh Linh, sau đó là dấu hiệu của toàn thể Kitô hữu (Romans 8:9).

Tông Đồ Công Vụ 10 – Thiên Chúa đã sử dụng những thị kiến siêu nhiên để sai Phêrô đến rao giảng Tin Mừng cho Cornelius.

Tông Đồ Công Vụ 19 – Tông Đồ Công Vụ 19:2 “*Khi tin theo, anh em đã nhận được Thánh Thần chưa?*” Những người này chưa hoàn toàn nhận phép thanh tẩy. Trong câu 19:6 “*Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ, họ nói tiếng lạ và nói tiên tri.*”, tiếng lạ là bảo chứng thánh Phaolô là một tông đồ.

II Côrintô 12:12 – “*Anh em đã thấy thực hiện nơi anh em những dấu chỉ của sứ vụ Tông Đồ: nào là đức kiên nhẫn hoàn hảo, nào là những dấu lạ điềm thiêng, nào là các phép lạ.*” – Một số người ở Corinthô theo đạo vì thánh Phaolô, đã nhận được ơn phước tiếng lạ như là một ấn chứng cho sứ vụ tông đồ của thánh Phaolô.

 **Mọi ký hiệu chỉ là tạm thời** Chúa Giêsu đã loan báo những dấu hiệu lạ đi liền với sứ vụ tông đồ. Thánh Mátcô (năm 68 dương lịch) coi dấu hiệu lạ là đã qua. Thư thánh Phaolô gửi tín hữu Do-thái (Hebrews 2:3–4) được viết cùng thời và cũng coi dấu hiệu lạ là đã qua.

Phép lạ cuối cùng được ghi nhận trong Tân Ước vào khoảng năm 58 (Tông Đồ Công Vụ 28:3–9). Vì sau đó, năm 60, Epaphroditus bị bệnh, nhưng ông không được chữa khỏi cách kỳ lạ (Philippians 2:25–30). Khoảng năm 62, Timôtê bị đau bao tử và luôn mang bệnh đó (I Timôtê 5:23). Khoảng năm 64 trong một cuộc truyền giáo, một cộng sự viên của thánh Phaolô bị bệnh nặng, thánh Phaolô đã phải để ông nghỉ lại để dưỡng bệnh (II Timôtê 4:20). Trong khi trước đó thánh Phaolô đã được Chúa dùng để hồi sinh một người chết.

 **Một số ơn phước chỉ là tạm thời** Tất cả những dấu hiệu đều được coi là ơn phước thiêng liêng, nhưng không phải tất cả các ơn phước thiêng liêng là dấu hiệu. Ôn làm phép lạ, ôn chữa lành, ôn tiếng lạ đều là những ơn phước dấu hiệu. Tất cả những ơn phước dấu hiệu đều chỉ là tạm thời (so sánh Tông Đồ Công Vụ 11:17 với Mátcô 16). Như là với các phép lạ của Chúa Giêsu, những ơn phước dấu hiệu là minh chứng cho vị thế và uy năng của các tông đồ.

Ôn Tiếng Lạ đã Chấm Dứt

I Côrintô 13:8–10 – *Đức mến không bao giờ mất được. Ôn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chẳng? Có ngày sẽ hết. Ôn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chừng sự hiểu biết thì có ngần, ôn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi.*

Đoạn này được viết vào năm 55, và rõ ràng mình định ơn tiếng lạ sẽ chấm dứt.

Justin Martyr (AD 100-165) viết về những ơn phước linh thiêng nhưng không đề cập đến ơn tiếng lạ. Ông không nhắc đến một người nào nói tiếng lạ.

Montanus (AD 126-180) nói tiếng lạ, nhưng đã bị tín hữu đương thời cho là bị quỷ ám.

Irenaeus (AD 140-203) có nhắc đến là “nghe nói đến ít người nói tiếng lạ.” Tuy nhiên ông bị ảnh hưởng nặng bởi hệ phái Montanus, nhưng cũng không nói tiếng lạ hay thấy người khác nói tiếng lạ.

Tertulian (AD 150-222) đi theo hệ phái Montanism một thời gian. Ông viết về một người phụ nữ thuộc hệ phái này nói tiếng lạ. Đây là người chứng cuối cùng cho sự kiện nói tiếng lạ trong số những nhà thần học của Giáo Hội sơ khai.

Origen (AD 185-253) cho biết trong thời của ông không có ai nói tiếng lạ.

Chrysostom (AD 347-407) không có ghi nhận nào về việc nói tiếng lạ trong thời đại của ông.

Augustine (AD 354-430) không viết về nói tiếng lạ.

Nếu như đã trình bày, ơn tiếng lạ đã hoàn thành mục đích nên đã chấm dứt, thì sự gì xảy ra hiện tại? Nói cách khác, ta sẽ cắt nghĩa thế nào về hiện tượng nói tiếng lạ ngày nay nếu Chúa Thánh Linh không còn ban ơn này nữa? Chắc chắn sẽ có nhiều nguyên ủy. Tiếng lạ có thể là do quỷ ám như được ghi lại trong những tà giáo khác. Tiếng lạ có thể là giả tạo với mục đích để được chấp nhận. Trong hoàn cảnh với một nhóm chủ trương nói tiếng lạ là một bằng chứng của sự tăng trưởng đạo đức thì áp lực để thích hợp sẽ mạnh mẽ. Xem ra phần lớn những nói tiếng lạ trong tôn giáo hiện đại là một phản ứng chu luyện. Nói các khác, người ta được huấn luyện, trực tiếp hay gián tiếp, làm sao để có thể nói tiếng lạ.

➤ **Đặc Ân Thánh Linh** Theo định nghĩa, phong trào Linh Khai chuyên chú đến đặc ân khai động của Chúa Thánh Linh, như trong danh từ Hy-Lạp “charismata”(nhiều ân phúc). Trong suốt quá trình của phong trào, điểm nổi bật nhất là sự chú trọng đến các ân sủng của Chúa Thánh Linh, đã được ghi lại trong Kinh Thánh, cần phải được thể hiện trong cộng đoàn Kitô hữu. Trong khi đó suốt lịch sử của Thiên Chúa giáo, những ân sủng này chỉ được ghi lại và phát hiện trong thế kỷ đầu tiên mà thôi. Phong trào Thánh Linh đã nhấn mạnh đến sự liên tục của những ân sủng này. Rất nhiều hội viên, vì thế, muốn sử dụng “canh tân linh khai” (*charismatic renewal*) hơn là “phong trào linh khai” (*charismatic movement*) để nhấn mạnh đến sự tái tạo của những ân sủng thánh linh trong thời điểm hiện tại của chúng ta.

Những ân sủng thánh linh được nhắc nhở đến trong kinh thánh: Rom. 12:6-8; I Pet. 4:10-11; và I Cor. 12-14. (Danh từ “*charisma*” được sử dụng trong Rom. 1:11; 5:15-16; 6:23; I Cor. 1:7; 7:7; II Cor. 1:11; I Tim. 4:14; II Tim. 1:6; “*charismata*” trong Rom. 11:29.) Những ân sủng này, nhóm Linh Khai tin tưởng, luôn tác động trong chỉ thể Chúa Kitô. Nhóm Linh Khai chú trọng đến hai đoạn thư của Thánh Phaolô: I Cor. 12:12-14, đặc biệt 12:4-11. Họ đưa ra một số lý do:

- (1) Những đoạn này liệt kê nguyên do cho việc “biểu dương Chúa Thánh Linh” nên có tầm quan trọng đặc biệt xác nhận trực tiếp hoạt động của Chúa Thánh Linh. Theo đó, những ân sủng thánh linh này tạo nên một sức sống cộng đồng mãnh liệt và nền tảng.
- (2) Những ân sủng thánh linh này là “dụng cụ mạnh mẽ” cho việc kiến tạo một cộng đồng. Mỗi ân sủng hoạt động chuyên cách là nền móng cho sức sống tràn đầy của một cơ thể.
- (3) Thực thi những ân sủng thánh linh bởi mọi người kiện toàn mục vụ chung. Không phải chỉ có một số cá nhân (như linh mục, phó tế, kỳ lão) là những người môi giới cho sự thể hiện Thánh Linh, nhưng là tất cả mọi người trong cộng đồng.

- (4) Nhiệm thể Kitô, trong đó những ân sủng thánh linh, cùng với những ân sủng khác và mục vụ, hoạt động tạo nên một cộng đoàn trong thờ phượng khởi sắc tự nguyện, tông đồ hăng say, và thông hiệp sâu đậm với nhau.
- (5) Qua thực thi những ân sủng thánh linh này mà giáo hội trở nên Kitô hóa sống động cao độ: một cảm thức siêu nhiên về sự hiện hữu cao sang của Chúa trong Chúa Thánh Linh hoạt động mạnh mẽ trong dân người.

Cần phải nhắc lại sự liên hệ giữa thanh tẩy Thánh Linh và ân sủng Thánh Linh. Chủ thuyết Thánh Linh thường khẳng định thanh tẩy Thánh Linh là khởi điểm của năng động cơ nguyên và ân sủng Thánh Linh là năng động nói. Do đó, thanh tẩy Thánh Linh để sống trong uy lực và vinh quang; còn ân sủng Thánh Linh là thể hiện uy lực và vinh quang. Nhiều thành viên đã minh chứng rằng khi chịu phép thanh tẩy Thánh Linh, những ân sủng Thánh Linh –ân sủng đã hiện diện trong cộng đoàn Kitô hữu, trở nên hiệu ứng hoàn toàn và thoải mái.

Điểm chốt là hội Thánh Linh đã phân minh là ân sủng Thánh Linh không thay thế hiệu quả Thánh Linh. Hiệu quả Thánh Linh: Yêu thương, Hạnh phúc, và Bình an, v.v... (Gal. 5:22), biểu tượng sự trưởng thành của Kitô hữu. Người yếu lòng tin nhất, khi họ mở lòng cho Chúa Thánh Linh, sẽ được Chúa Thánh Linh tràn ngập và biểu lộ những ân sủng đặc biệt nhưng vẫn nhỏ bé trong ơn phước thánh hóa của Chúa Thánh Linh. Những người đó cần thăng tiến trong Chúa Kitô.

Ảnh hưởng của phong trào Linh Khai

Từ ngữ '*canh tân linh khai*' thường được dùng trong những hệ phái chính thống (Tin Lành, Chính Thống, và Công Giáo),. '*Thánh Linh*' chỉ đến những nhà thờ khởi xuất từ Azusa Street ở California khoảng thế kỷ vừa qua (chẳng hạn, Quần Hội của Thượng Đế, và Giáo Hội của Thiên Chúa trong Đức Kitô). Danh xưng *Tân Thánh Linh* là một nhóm mới khác hẳn với nhóm từ gốc Azusa (chẳng hạn như Đền Thờ Calvarô –*Calvary Chapel*, Thông Hiệp Vườn Nho –*Vineyard Fellowship*, và Giáo Hội Trên Đá –*Church On the Rock*); dù tín lý không khác nhau bao nhiêu, những nhóm này không muốn lộ diện mạnh mẽ. Họ chia xẻ một số đặc thù và nguyện vọng, và ảnh hưởng lẫn nhau trên nhiều phương diện. *Vì thế người ngoài những nhóm 'Thánh Linh', 'linh khai', 'tam động', v.v.. thường lẫn lộn và coi tất cả như nhau.*

Canh tân linh khai (một số người dùng chữ *canh tân đặc sủng*), trên một số bình diện giống như những phong trào canh tân khác trong quá khứ. Phong trào nhấn mạnh đến tương quan cá nhân với Chúa Giêsu Kitô, lòng tôn sùng cá nhân phát triển qua mối tương quan này, được uốn nắn trong học hỏi Kinh Thánh, cầu nguyện, tôn sùng, và nhiệt tình truyền giáo. Tuy nhiên phong trào lại khác biệt trên những bình diện khác. Canh tân linh khai chú trọng đến Ngôi Thứ Ba Thiên Chúa. Phong trào ảnh hưởng hầu hết mọi giáo xứ của các giáo hội truyền thống trên toàn thế giới. Như các phong trào canh tân khác, đặc biệt là những phong trào dựa vào Chúa Thánh Linh, phong trào mang chủ hướng truyền bá cho những tín hữu khác về những tín lý và đạo nghĩa của họ phù hợp với đức tin Thiên Chúa Giáo.

Những điều tốt đẹp phong trào đưa đến :

1. Phong trào đã đưa lại tín hữu tâm tình cảm nghiệm – cảm nghiệm tình yêu của Thiên Chúa, quyền năng của Thiên Chúa, mục đích của Thiên Chúa, và sự hiện diện của Thiên Chúa. Người ta có thể cho rằng phong trào linh khai là phản ảnh căn bản của Thiên Chúa trên tín lý và sống đạo trong 100 năm qua. Trong khoảng đầu thế kỷ, Thiên Chúa được biểu tượng như là một bộ máy, một thảo trình. Một số thần học gia chấp nhận Thiên Chúa là nguyên khởi

sáng tạo sự hiện hữu, nhưng rồi sự sáng tạo đã qua đi hay biến mất. Trong một thời gian dài, tín hữu Tin Lành đã coi cuộc sống đạo như một hệ thống tư tưởng, một cách thức, một chủ trương làm điều lành. Tín ngưỡng phải thể hiện sự hoạt động và sinh lực của Thiên Chúa thật, hằng sống, và thực hiện nhiều việc vĩ đại qua con người.

2. Phong trào đã truyền bá sự cầu nguyện qua hình thức cầu nguyện liên tục, nhóm cầu nguyện, phụng vụ cầu nguyện, tĩnh tâm, giờ cầu nguyện gia đình, chương trình cầu nguyện quảng đại quần chúng.
3. Phong trào khởi xướng việc tông đồ qua các nhóm nhỏ, và nhờ đó phong trào là một trong hai hoạt động làm trỗi dậy trong giáo xứ hình thức chia sẻ chân tình. (Đường hướng thứ hai là “Mười Hai Bước” của tổ chức Cai Rượu (Twelve-Step approach, Alcoholics Anonymous).)
4. Phong trào khơi động hình thức tận hiến sâu đậm cùng với ý nguyện tạo sinh những khuôn thức và tập tục mới.
5. Phong trào đặt nền móng nương tựa nơi Chúa Thánh Linh để hướng dẫn và ban phát những uy lực và ơn phước đặc biệt để phục vụ giáo hội và tín hữu.
6. Phong trào đã đưa ra một chương trình sống thực dụng hằng ngày dựa trên tín lý về Chúa Thánh Linh, khác hẳn với những chương trình giáo dục và triết lý chỉ ảnh hưởng đến một số nhỏ người có liên hệ.
7. Trên một bình diện, phong trào giúp giáo xứ tìm lại sự tự nhiên, cầu nguyện, và vui tươi trong phụng vụ. *Tuy nhiên ở đây cần phải cảnh cáo là ĐỪNG NGHĨ ĐẾN đưa một vài hành động linh khai vào nghi thức phụng vụ thông thường để “sống động hóa” cộng đoàn. Những hành vi này thường dẫn đến nguy hại nhiều hơn là lợi ích, ngoại trừ những phương thức có mục đích tín lý đã được giải thích cặn kẽ cho các tín hữu. Hình thức phụng vụ kiểu linh khai xem ra rùng rợn khi chỉ muốn xử dụng như một mảnh lời rỏ tiền để làm ra vẻ Chúa Thánh Linh hiện thân khi thực sự lại không phải.*

Những sai lầm của phong trào :

1. Phong trào làm sống lại hoàn cảnh thuận tiện, địa bàn mới cho những người tự nhận là cứu nhân, cho những nhà truyền đạo kiêu ngạo, những người **‘tạo lập phép lạ’ để trình diễn**;
2. Phong trào đưa ra **định nghĩa lạ lùng** về Tận Thế, về theo Chúa để được giàu sang, về những nhóm khác là vô thần, về mục đích chính trị của họ. Những nhà thuyết giảng này say mê quyền lực, luật lệ hơn là Tin Mừng.
3. Điều dị chương là trong khi phong trào phát triển từ chủ trương Chúa Thánh Linh tự do chuyển động trên hội viên thì lại cố võ **uy quyền**. Đôi khi sự tôn sùng cá nhân đã đưa một người hoặc một nhóm làm giáo chủ và cho rằng họ nhận được quyền năng đặc biệt từ Thiên Chúa. Trong trường hợp khác (đặc biệt là trong Giáo Hội Công Giáo La Mã) phong trào được xử dụng để bảo vệ một cộng đoàn, hay một tín điều. Dù thế nào, cánh cửa lạm dụng được mở ra cho những người bị ma quỷ cám dỗ về quyền lực, về lời hứa xuông, về hợp nhất giả tạo.
4. Phong trào đưa một số cộng đoàn vào tình trạng **lẩn tránh** để thoát khỏi thế giới và những khó khăn. Tuy nhiên chủ đích của giáo hội là đi VÀO đời với Tin Mừng. Giáo hội cần trực diện những khó khăn, lỗi lầm của thế giới trong yêu thương như Chúa Kitô đã làm. Chính sách trốn tránh không có gì mới lạ với giáo hội. Khi phong trào linh khai quá chú trọng đến những vấn đề cá nhân, phong trào đã đưa giáo hội đến tình trạng phủ nhận.
5. Thường hội viên linh khai quá chú trọng đến những cảm giác sôi nổi cá nhân liên quan đến những ơn phước nhỏ (như nói tiếng lạ) mà **quên đi chủ đích**. Như thế họ đã không nắm vững

được sự dạy dỗ của thánh Phaolô về ‘tìm kiếm những ơn phước quan trọng hơn’, và về ‘một hình thức cao vời nhất’: tình thương. Thiên Chúa ban các ơn phước đều có một mục đích. Chúng ta chỉ thực sự theo chân Chúa Kitô khi chúng ta dùng các ơn phước cho mục đích đó.

6. Hội viên linh khai thường chú trọng đến chính mình như một phong trào cần thu thập, móc nối, và sống đạo qua một cơ thể riêng, chứ không phải là một chi thể của giáo hội hay giáo xứ họ đang sống. Vì thế họ **trở thành biệt lập** khỏi những Kitô hữu khác hay khỏi giáo xứ, và ‘muối cảm nghiệm’ của họ với Chúa Thánh Linh thất bại trong việc làm ‘mặn’ những phần tử khác của giáo hội. Nguy hại hơn, họ bắt đầu cả thấy bị biệt lập và tiếp theo là làm nguội lạnh đi lòng say mê Chúa Thánh Linh trong chính con người họ. Họ giận dữ tăng thêm vì mặc cảm biệt lập. Họ bắt đầu đổ lỗi cho người khác, và trở nên tách biệt khỏi giáo hội. Tức giận **làm tăng** tức giận. Kết quả là làm chai đá và ngăn cản hoạt động của Chúa Thánh Linh. Đó là lý do mà phong trào đã bị giảm thiểu trong giáo hội công giáo Lamã, và nhạt dần trong giáo hội Lưu-Thần và Giáo Hội Cải Cách.

Những điều phong trào cần cải tiến trong tương lai :

1. Trước tiên, hội viên Linh Khai chính thống cần ra mặt và **tham dự hăng say vào mọi phân vụ của giáo hội**. Có nghĩa là tự nguyện tham dự vào các văn phòng, hoạt động địa phương và miền, những cuộc thảo luận về tín lý, những chương trình liên tôn – tất cả mọi sự. **GIÁO HỘI** cần tài năng và suy tư của họ, không phải chỉ có cộng đoàn địa phương hay hội nhóm.
2. Hội viên Linh Khai cần ra mặt hoạt động trên bình diện thế giới, làm sáng đức tin Kitô cho nhân loại. Một số hội viên thuyết giảng, nhưng thời điểm của thực sự rao giảng và truyền bá linh khai chưa xây ra. Hãy thử tưởng tượng chuyên gì sẽ xảy ra khi những nỗ lực dùng để lôi kéo những Kitô hữu thờ ơ với phong trào **chuyển qua đem tin mừng đến những người ngoại giáo**. Đó mới thật là ‘canh tân’!
3. Hội viên Linh Khai cần chuyển hướng đến sự ưu tư của người nghèo, người bị áp bức. Đây không phải chỉ là bỏ thêm ít hộp đồ ăn vào quỹ thực phẩm. **Mà thực sự là một chương trình quy mô cho người nghèo và cho những khu vực nghèo** trong và ngoài địa bàn giáo xứ. Một chương trình chú ý đến các vấn nạn cá nhân, xã hội, kinh tế làm cho người nghèo thêm nghèo.
4. Hội viên Linh Khai cần xử dụng đúng đắn ơn phước đặc biệt cũng như suy tư sâu sắc và sáng suốt , **loại bỏ những nông cạn và giả tạo**, và dám mạnh bạo chống đối những hành vi đó ngay khi mới khởi xướng. Cần phải thật cứng rắn, ít nhất trong thời kỳ sơ khai, để máu chót được rõ rệt và ăn rễ.
5. Một số lớn giáo xứ Linh Khai bắt đầu từ từ xui hơi. Điều này dễ hiểu: ảnh hưởng **thời gian**. Hình thức tốt đẹp nhất là **thêm lời cầu nguyện** và **tu đức**. Đó sẽ là bàn đạp cho Chúa Thánh Linh khai hóa các động cơ của họ.
6. Hội viên Linh Khai cần **học hỏi sâu sắc về Thánh Kinh và lịch sử giáo hội qua các thời đại**. Họ thực sự cần, không phải để trở thành những Kitô hữu khác, không phải để giạt họ về với truyền thống, nhưng để hiểu rõ hơn Chúa Thánh Linh đã đưa giáo hội đến đâu và Chúa Thánh Linh sẽ dẫn dắt họ đến chỗ nào. Quá nhiều hội viên linh khai không chịu đọc và học hỏi Thánh Kinh ngoài những phần, đoạn được dẫn dắt tới. Họ không nên nghĩ Thánh Kinh muốn nói gì, hay là đọc Thánh Kinh với ý niệm tìm hiểu những chủ điểm, luận chứng trải dài trong Kinh Thánh. Chỉ có một số ít hội viên thực sự nghiên cứu về lịch sử giáo hội, những yếu điểm mà họ đối diện bây giờ, đã xảy ra trước kia. Họ cần hiểu nắm vững điều đó nếu họ muốn bảo vệ những giảng dạy kỳ lạ. Họ phải vượt qua điểm tự phỏng đoán ý nghĩa của Thánh Kinh để có thể khơi mào những quan hệ của cuộc sống Kitô hữu trong thế giới hiện tại.

SỰ BIỆT LẬP CỦA LINH KHAI

Hội viên phong trào linh khai đã nối kết với nhau vượt trên cộng đoàn và giáo xứ địa phương. Họ khởi đầu với một tiểu tổ liên kết để cầu nguyện và học hỏi thánh kinh, rồi đi đến huấn luyện thanh niên, mở trường học tư, hội thảo chung nhiều tiểu tổ, vân vân... Họ có thể tụ họp một cách nhanh chóng, liên kết vì nước trời để làm những việc nghĩa đặc biệt và chuyên môn. Tuy nhiên trọng tâm của cộng đồng là tiểu tổ, chỗ mà họ cảm nghiệm và tỏ bày dễ dàng nhất. Chính trạng thái gồm lại trong các tiểu tổ riêng đưa đến nhiều khó khăn, đặc biệt là giữ kín, biệt lập khỏi cộng đoàn, và giới hạn việc truyền bá chủ hướng của họ.

Chứng tích của linh khai Tin Lành cho thấy họ nhận lãnh sự thương mến và xác quyết từ trong chính nhóm của họ. Điều này chứng tỏ hai điểm :

(1) Nếu những người này không nhận lãnh sự chúc phúc từ phần còn lại của “Thân Thể thánh,” chúng ta –phần còn lại của Thân Thể thánh– cần phải tự hỏi **tại sao** lại như thế. Phải chăng chúng ta không sinh động như một Thân Thể cần phải sinh động? Phải chăng chúng ta quá bận rộn trong việc cô lập họ khỏi tình thương yêu của chúng ta? Thật không quá khó để tìm thấy Thánh Kinh đã đưa ra những lý do chống lại sự thiếu tình thương.

(2) Một phần của sự cô lập là do tính tự mãn. Khi chỉ thân ái với người trong nhóm của mình, người ta trở thành một phe đảng, và với tất cả những người ở ngoài phe đảng đó người ta trở thành người lạ.

Cả hai hậu quả đều đưa đến sự phân hóa và tranh chấp trong Thân Thể, từ đó Tin Mừng bị những tiếng ồn ào, dửng dưng, cãi cọ, làm khó nghe.

Kết Luận

Những lời phân định ngoại cuộc về phong trào Linh Khai chuyển từ bình diện loại bỏ hoàn toàn tới chấp nhận phân bộ. Cả trăm văn kiện chính thức của các giáo phái về phong trào này đã nói lên sự cởi mở, dù với khuyến cáo dè dặt, với những đặc tính của phong trào.

Những phê bình về tín lý của phong trào Linh Khai đã đưa ra nhiều bất đồng căn bản:

- (1) Thanh Tẩy trong Chúa Thánh Linh: Một số thần học gia đã cho rằng trên phương diện thánh kinh và tín lý, điểm sai lầm là cho rằng nhận lãnh thanh tẩy là hậu quả của cải hoá; người khác lại cho rằng thanh tẩy Thánh Linh chỉ là hậu quả thứ yếu, mục đích chính không phải là sinh quyền năng mà là thánh hóa.
- (2) Nói tiếng lạ: một số đã cho rằng tiếng lạ (glossolalia) không còn liên quan đến thanh tẩy Thánh Linh (dựa theo sách Tông Đồ Công Vụ), mà chỉ là một ân sủng Thánh Linh thứ yếu được ban cho một số tín hữu, nay không còn tồn tại nữa.
- (3) Ân sủng Thánh Linh: Một số thần học gia đã phân biệt ân sủng Thánh Linh thành “nhất thời” và “vĩnh cửu,” ân sủng tạm thời sẽ chấm dứt trong khi ân sủng vĩnh cửu tồn tại mãi; đặc biệt ơn Tiếng lạ và Tiên tri đã chấm dứt khi bộ Thánh Kinh hoàn tất.

Tất cả đều chứng tỏ là có rất nhiều nghi vấn trong tín lý của phong trào Thánh Linh cần được làm sáng tỏ.

Tài Liệu:

http://www.themystica.com/mystica/articles/c/charismatics_the.html

<http://www.rapidnet.com/~jbeard/bdm/Psychology/char/abrief.htm>

Fundamental Evangelistic Association *Marion H. Reynolds, Jr. (April 19, 1919 - Sept. 3, 1997)*

<http://www.rapidnet.com/~jbeard/bdm/Psychology/char/35.htm>

http://cnview.com/on_line_resources/nineteen_questions_for_charismatics.htm

<http://members.aol.com/spirhead/charisma.html>

<http://www.rapidnet.com/~jbeard/bdm/Psychology/holylaugh.htm>